HỎI NHANH — ĐÁP GỌN

6 câu thợ hay hỏi nhất

Trộn SLU 1040.35 thế nào cho chuẩn?

Đổ **4,0 lít** nước sạch vào thùng sạch — ít hơn dải SLU 210 (4,6 lít) —, rồi đổ từ từ một bao 20kg vào và trộn đều trong quá trình đổ. Máy tốc độ thấp khoảng 300 vòng/phút, trộn khoảng 2 phút đến khi đồng nhất, không vón cục; để vữa phản ứng 1 phút rồi trộn lại. Không dùng lượng nước vượt quá tỉ lệ quy định.

Khi nào dùng thay cho SLU 210?

Khi cần lớp nền dày hơn 10mm. Dải SLU 210 thi công 2 - 10mm mỗi lớp; **SLU 1040.35** thi công **10 đến 40mm** trong một lần đổ.

Nền nào phải lót trước?

Nền hút nước mạnh: quét, phun hoặc lăn **BuMaPRIMER** 2 - 3 lần. Gạch, đá hiện hữu phải bám chắc vào nền tối thiểu 0,5MPa; tạo nhám, rửa sạch, để khô rồi thi công lớp kết nối bằng bả **BuMaFLEX**.

Bao lâu đi lại được?

Đi lại nhẹ sau khoảng **3 giờ** với độ dày 10 - 20mm. Sẵn sàng thi công lớp hoàn thiện sau **6 đến 24 giờ**.

Một bao đổ được bao nhiêu?

Định mức khoảng 1,70kg/m² cho mỗi 1mm chiều dày. Bao 20kg đổ được 1,1m² ở lớp 10mm, 0,2m² ở lớp 40mm.

Điều kiện thi công là gì?

Nền cứng chắc, tạo nhám cơ học **CSP 2 - 3** theo ICRI 310.2R-2013, bám dính nền tối thiểu 0,5MPa theo ASTM C1583/C1583M-25; nhiệt độ bề mặt 4 - 32°C. Vết nứt phải bơm sửa bằng BUMA-SP Bond 81 trước khi thi công.

Còn thắc mắc? **Quét QR Zalo OA ở bìa sau** — kỹ sư BUMATECH tư vấn trực tiếp, phản hồi trong giờ làm việc.

BUMATECH

Keo dán gạch • Chống thấm • Vữa khô • Hoá chất xây dựng

BUILD BETTER · LIVE GREENER

THÀNH VIÊN

TRỤ SỞ CHÍNH
154/1/5 Cống Lở, P. Tân Sơn, TP. Hồ Chí Minh

VĂN PHÒNG
91 Hoàng Bật Đạt, P. Tân Sơn, TP. Hồ Chí Minh

NHÀ MÁY
820 Ấp Chánh, Xã Đức Lập, Tỉnh Tây Ninh

THEO DÕI CHÚNG TÔI TRÊN

FACEBOOK · YOUTUBE · ZALO OA · CHI TIẾT

ĐỊNH MỨC NHANH — BAO 20kg

lớp 10mm	lớp 15mm	lớp 25mm	lớp 40mm
1,1m²	0,7m²	0,4m²	0,2m²

Tính theo 1,70kg/m² cho mỗi 1mm chiều dày, đã làm tròn xuống
Chiều dày khuyến nghị 10 - 40mm mỗi lớp

PHÂN LOẠI SẢN PHẨM
EN 13813:2002 loại CT-C35-F10-B1,0 — vữa gốc xi măng, chịu nén cấp C35, chịu uốn F10, bám dính B1,0

Hotline 0979 793 804 · BUMATECH.VN

VỮA TỰ SAN PHẲNG LỚP NỀN DÀY 10 - 40mm

SLU 1040.35

Vữa tự san phẳng cho lớp nền dày 10 - 40mm — thi công lớp dày trong một lần đổ; chịu nén C35, chịu uốn F10, bám dính B1,0.

EN 13813:2002 · CT-C35-F10-B1,0

DÀY 10 - 40mm MỘT LỚP

BÁM DÍNH ≥ 1,0MPa

In compliance with EUROPEAN standard
EN 13813
CT - B1,0
C35 - F10
BUMATECH
Screed Material and Floor screed



10 - 40
mm chiều dày mỗi lớp · chịu nén ≥ 35MPa sau 28 ngày

BUILD BETTER
LIVE GREENER

01 VÌ SAO CHỌN SLU 1040.35?

Mặt sàn phẳng là nền móng của mọi lớp hoàn thiện đẹp. **SLU 1040.35** tự tìm mặt phẳng như mặt nước — đổ ra là dàn đều, không phụ thuộc tay nghề cán vữa.

DÀY 10 - 40mm MỘT LỚP

Thi công được lớp dày 10 - 40mm trong một lần đổ — dải SLU 210 thi công 2 - 10mm mỗi lớp

CHỊU UỐN ≥ 10MPa

Cấp F10 theo EN 13813:2002; chịu nén ≥ 35,0MPa sau 28 ngày (C35), đã đạt ≥ 25,0MPa sau 24 giờ

BÁM DÍNH ≥ 1,0MPa

Cấp B1,0 theo BS EN 13892-8:2002, cao hơn mức B0,5 của dải SLU 210

02 TIÊU CHUẨN & KẾT QUẢ THỬ

EN 13813:2002 · BS EN 13892-2:2002 · BS EN 13892-8:2002 · ASTM C1708-19 · ASTM D4060-14

Chỉ tiêu đánh giá	Tiêu chuẩn	Kết quả
Cường độ chịu uốn sau 28 ngày	BS EN 13892-2:2002	**≥ 10,0MPa (F10)**
Cường độ chịu nén sau 28 ngày	BS EN 13892-2:2002	**≥ 35,0MPa (C35)**
Cường độ chịu nén sau 24 giờ	BS EN 13892-2:2002	**≥ 25,0MPa**
Cường độ bám dính	BS EN 13892-8:2002	**≥ 1,0MPa (B1,0)**
Độ chảy	—	**≥ 125mm**
Thời gian giữ độ chảy	ASTM C1708-19	**~ 20 phút**
Kháng mài mòn Taber sau 28 ngày	ASTM D4060-14	**≤ 2,8g**

*Cường độ chịu nén sau 6 giờ và 3 ngày lần lượt ≥ 3,0 và ≥ 30,0MPa · Mài mòn Taber sau 7 ngày ≤ 3,8g · Thời gian hàn lấp ~ 10 phút · Độ pH của vữa ≥ 10,0 · Số liệu theo TDS **SLU 1040.35** v2026.10 — kết quả thử nghiệm trong phòng thí nghiệm.*

03 THÔNG SỐ KỸ THUẬT

20 kg mỗi bao	**4,0** lít nước mỗi bao	**1,70** kg/m² cho 1mm dày
10 - 40 mm dày mỗi lớp	**10** phút dùng hết mẻ trộn	**4 - 32** °C nhiệt độ bề mặt

Đi lại nhẹ sau khoảng 3 giờ ở độ dày 10 - 20mm · Sẵn sàng thi công lớp hoàn thiện sau 6 đến 24 giờ · Lượng nước 4,0 lít mỗi bao, ít hơn dải SLU 210 (4,6 lít) · Không trộn quá 2 bao một lần · Không trộn thêm xi măng hoặc phụ gia khác · Hạn sử dụng 06 tháng khi bao chưa mở, lưu trữ nơi khô ráo, thoáng mát.

04 PHẠM VI SỬ DỤNG

- ✔ Bê tông · vữa cán phẳng gốc xi măng · sàn có hệ thống sưởi ấm
- ✔ Gạch terrazzo · gạch men và đá tự nhiên hiện hữu
- ✔ Lớp nền cho gạch · đá · thảm · PVC · vinyl · sàn cao su · sàn nâng · epoxy
- ✔ Chỉ sử dụng cho khu vực trong nhà

*Nền cứng chắc, tạo nhám cơ học **CSP 2 - 3** theo ICRI 310.2R-2013, bám dính nền tối thiểu 0,5MPa theo ASTM C1583/C1583M-25 · Nền hút nước mạnh: Lót **BuMaPRIMER** 2 - 3 lần · Gạch, đá hiện hữu: Bám chắc tối thiểu 0,5MPa, không đạt thì đục bỏ; lớp kết nối bằng bả **BuMaFLEX** · Vết nứt: Bơm **BUMA-SP Bond 81** trước khi thi công · Nhiệt độ bề mặt 4 - 32°C.*

05 THI CÔNG 8 BƯỚC



1 Tạo nhám, hút bụi sạch



2 Lót BuMaPRIMER



3 Đong nước 4,0 lít/bao



4 Đổ bao 20kg, trộn 2 phút



5 Nghỉ 1 phút, trộn lại



6 Đổ vữa, trải bàn cào



7 Nối mẻ, rulô gai phá bọt



8 Đi lại 3h · hoàn thiện 6 - 24h

Lưu ý vàng: Không dùng lượng nước vượt quá tỉ lệ quy định — nước dư làm giảm cường độ và độ bám dính · Dùng hết mẻ trộn trong 10 phút · Không trộn quá 2 bao một lần · Không trộn thêm xi măng hoặc phụ gia khác · Thi công thử trên diện tích nhỏ trước khi làm diện rộng